

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: **79/2020/HS-ST**
Ngày: 24 - 9 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Ngọc Sương

Ông Lê Quang Vinh

Bà Lê Thị Huế

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 100/2020/QĐXXST-HS ngày 9 tháng 9 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo:

Trịnh Văn B, sinh năm 1974 tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm N, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Tạm trú: Ấp P, xã B1, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: thợ xây. Trình độ học vấn: lớp 01/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trịnh Văn Kh (Chết); và bà: Phan Thị C (Chết). Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con út. Có vợ tên: Phan Thị V, sinh năm 1978 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 12/01/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 27/LTG ngày 20/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

2. Người bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: Ấp P, xã B1, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị V, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Xóm N, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã B1, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

4. Người làm chứng:

4.1. Chị Trịnh Thị Hương L, sinh năm: 2003.

Địa chỉ: Xóm N, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã B1, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

4.2. Anh Phan Công Tr1, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Số 232, ấp A, xã B1, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

4.3. Anh Nguyễn Anh T2, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Ấp P, xã B1, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

4.4. Chị Nguyễn Thị Xuân T1, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Ấp P, xã B1, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

5. Người bào chữa cho bị cáo B theo luật định: Ông Bùi Quang V1 - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Bùi Quang V1 - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/01/2020, Trịnh Văn B trong lúc điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) lưu thông trên đường chợ P thuộc ấp P, xã B1, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai thì xảy ra va chạm với xe mô tô do chị Nguyễn Thị Xuân T1, sinh năm: 1991 ngụ cùng ấp điều khiển dẫn đến hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. B dùng mũ bảo hiểm đánh vào vai chị T1 một cái nhưng được người dân gần đó đến can ngăn nên B bỏ đi về nhà.

Do bị đánh nên chị T1 đi theo B, đồng thời gọi điện thoại cho ông Nguyễn Văn T (bố T1) kể lại chuyện vừa bị B đánh. Nghe vậy, ông T đã nhờ Phan Công Tr1, sinh năm 1995 và Nguyễn Anh T2, sinh năm 1991 cùng ngụ tại xã B1, huyện Tr cùng đi đến nhà B để nói chuyện. Tại đây, ông T đã dùng tay đâm vào mặt B một cái thì B chạy vào nhà lấy 01 con dao dài khoảng 20cm chạy ra để đánh lại ông T nhưng được chị Trịnh Hương L (con gái B) can ngăn lấy lại con dao. Lúc này, T2 và Tr1 thấy B cầm dao nên đã bỏ chạy còn ông T vẫn đứng trước cổng nhà B. Thấy vậy, B đi đến góc bên phải cổng nhà lấy 01 cây sắt thường gọi là cây còng của dùng để bẻ sắt xây dựng dài 87cm x 2,4cm đi ra để đánh ông T, ông T cũng nhặt 01 cây gỗ dài 104cm, rộng 06cm ở lề đường để đánh lại B. B đi đến chỗ ông T, cầm cây sắt còng của đưa lên cao đánh mạnh từ trên xuống dưới trúng vào đầu ông T 01 cái rồi bỏ vào nhà. Ông T được mọi

người đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực T4, tỉnh Đồng Nai cấp cứu. Đến 09 giờ ngày 12/01/2020, Trịnh Văn B đã đến công an xã B1 đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại biên bản ghi nhận hiện trường vào lúc 08 giờ 30 ngày 15/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xác định: Nơi xảy ra vụ án là tại đường dân sinh thuộc ấp P, xã B1, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

Tại bản kết luận giám định số: 0050/TgT/2020 ngày 20/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định tình trạng thương tích của ông Nguyễn Văn T như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
 - + Tồn thương nứt sọ thái dương đỉnh phải hiện chưa đo được kích thước và chưa đo được điện não đồ. Tỷ lệ: 08%.
 - + Tồn thương nứt sọ chẩm hiện chưa đo được kích thước và chưa đo được điện não đồ. Tỷ lệ: 08%.
 - + Tồn thương khuyết sọ vùng trán phải hiện chưa xác định được kích thước. Tỷ lệ: 16%.
 - + Phần vết thương nằm ngoài chân tóc trán trái kích thước 03 x 0,2cm. Tỷ lệ: 03%.
 - + Phần vết thương nằm trong chân tóc trán đỉnh trái kích thước 12 x 0,2cm. Tỷ lệ: 02%.
 - + Vết mổ thái dương phải kích thước 20 x 0,2cm. Tỷ lệ: 02%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn T áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 34% (ba mươi bốn phần trăm).

Tại bản kết luận giám định số: 0179/TgT/2020 ngày 25/03/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định tình trạng thương tích của ông Nguyễn Văn T như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
 - + Đã được Trung tâm pháp y Đồng Nai giám định tại bản kết luận giám định số: 0050/TgT/2020 ngày 20/01/2020 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34%.
 - + Tồn thương não trán phải kích thước 05 x 5,1cm và tồn thương não trán trái kích thước 02 x 2,6cm. Tỷ lệ: 35%.

+ Tỷ lệ nứt sọ thái dương đỉnh phải được định tỷ lệ lại như sau: Nứt sọ thái dương đỉnh phải kích thước 11,5cm, điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng. Tỷ lệ: 20%.

+ Tỷ lệ nứt sọ chẩm được định tỷ lệ lại như sau: Nứt sọ chẩm kích thước 05cm, điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng. Tỷ lệ: 15%.

+ Tỷ lệ khuyết sọ trán phải được định lại như sau: Khuyết sọ trán phải kích thước 08 x 9,5cm, đáy phập phồng. Tỷ lệ: 35%.

+ Nứt sọ thái dương trán trái kích thước 08cm, điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng. Tỷ lệ: 20%.

+ Tụ máu dưới màng cứng đã điều trị hiện hết máu tụ. Tỷ lệ: 08%.

+ Chảy máu màng mềm (xuất huyết dưới nhện) đã điều trị hiện không còn hình ảnh xuất huyết. Tỷ lệ: 08%.

+ Chấn thương sọ não để lại di chứng liệt nửa người trái mức độ nhẹ. Tỷ lệ: 36%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của Nguyễn Văn T áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 88% (tám mươi tám phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số 1547/CT-VKS-P2 ngày 24/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trịnh Văn B về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, chỉ xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ, không đáng có mà bị cáo đã có hành vi dùng cây sắt đánh vào vùng đầu ông Nguyễn Văn T, gây thương tích với tỷ lệ 88%, việc bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự giác ra đầu thú, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường số tiền 200.000.000 đồng và được người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, người bị hại cũng có một phần lỗi là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Trịnh Văn B phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 14 năm tù. Về xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo luật

định.

Luật sư Bùi Quang V1 bào chữa cho bị cáo B theo luật định phát biểu ý kiến:

Thông nhất tội danh Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo đầu thú, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường số tiền 200.000.000 đồng và được người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, người bị hại cũng có một phần lỗi là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo thực hiện trong vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn B khai nhận vào khoảng 17h30 ngày 11/01/2020, tại khu vực đường dân sinh thuộc ấp P, xã B1, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai, trong lúc mâu thuẫn đánh nhau với ông Nguyễn Văn T, bị cáo đã vào nhà lấy 01 con dao chạy ra định chém ông T nhưng đã được con bị cáo can ngăn. Đáng lẽ bị cáo phải ngưng lại hành vi phạm tội, nhưng do thói hung hãn, bị cáo lại tiếp tục lấy 01 cây sắt còng của đi ra, đến gần bị hại và đánh mạnh 01 cái từ trên xuống trúng vào đầu ông T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 88%. Hành vi của bị cáo Trịnh Văn B đã phạm vào tội “Giết người”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ xuất phát từ một mâu thuẫn vô cớ với người bị hại, mà bị cáo đã có hành vi dùng cây sắt là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của người bị hại,

gây thương tích cho ông T với tỉ lệ 88%, để lại di chứng suốt đời cho người bị hại, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người bị hại, việc người bị hại không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, thể hiện là một người côn đồ, hung hãn, xem thường pháp luật, gây hoang mang cho dư luận nơi xảy ra vụ án và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly xã hội thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự giác ra đầu thú, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường số tiền 200.000.000 đồng và được người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, người bị hại cũng có một phần lỗi là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ trên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, chiếu cố cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Quan điểm của Luật sư Bùi Quang V1 bào chữa cho bị cáo B theo luật định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên ghi nhận. Riêng quan điểm của luật sư cho rằng bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo Trịnh Văn B đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 200.000.000 đồng, ông T đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng thu giữ gồm: 01 cây sắt dài 87 cm x 2,4 cm; 01 cây gỗ dài 104 cm, rộng 06 cm là hung khí bị cáo dùng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn B phạm tội “Giết người”.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn B 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2020.

[2] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây sắt dài 87 cm x 2,4 cm; 01 cây gỗ dài 104 cm, rộng 06 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai)

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo luật định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo - Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1)
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Tùng